| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THỤY**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 3 - 2024
*V/v: Ly hôn giữa chị T1 và anh T*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Khuông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy****:* Không

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn**:** Chị Đỗ Phương T1, sinh năm 1990

HKTT: SN 2a, TDP số b, thị trấn D, huyện T, Thái Bình

Địa chỉ nơi cư trú: thôn B, xã X, T, Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: SN a, TDP số b, thị trấn D, T, Thái Bình

*(Chị Đỗ Phương T1 và anh Nguyễn Ngọc T đều xin xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, bản tự khai 10/10/2023 ý kiến tại phiên hoà giải nguyên đơn là chị Đỗ Phương T1 trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu tự nguyện, kết hôn với nhau vào ngày 12/10/2011, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống lao động tại địa phương. Quá trình chung sống, vợ chồng vui vẻ đến khoảng tháng 2/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm và thường hay cãi chửi nhau. Đến tháng 4/2019, mâu thuẫn căng thẳng chị và anh Nguyễn Ngọc T ly thân. Từ khi ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi liên lạc.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Ngọc T không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh  Nguyễn Ngọc T.

*Về việc nuôi dưỡng con chung*: Chị và anh Nguyễn Ngọc T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 03/9/2011 và Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 04/8/2014. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T. Trường hợp anh Nguyễn Ngọc T đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chị cũng nhất trí; trường hợp anh T không có nguyện vọng tiếp tục nuôi con thì chị đề nghị trực tiếp nuôi hai con, hiện chị làm công nhân, có thu nhập, có sức khoẻ nên không yêu cầu cấp dưỡng.

*Về tài sản chung và công nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 25/11/2023, anh Nguyễn Ngọc T trình bày*

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Toà án gửi cho anh nên biết rõ việc chị Đỗ Phương T1 yêu cầu giải quyết ly hôn. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Phương T1 tự nguyện kết hôn vào ngày 12/10/2011, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân thị trấn D, T, Thái Bình. Sau khi kết hôn anh và chị Thuý chung sống tại gia đình nhà anh, đến năm 2019 thì anh và chị T1 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, anh và chị T1 thường xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đến tháng 4/2019 mâu thuẫn căng thẳng nên anh và chị T1 ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T1 không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị T1.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Phương T1 có hai con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 03/9/2011 và Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 04/8/2014. Anh đề nghị Toà án giải quyết giao cho mỗi người nuôi một con, anh nuôi con nào cũng được.

*Về tài sản chung và công nợ*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 06/2/2024, bà Nguyễn Thị H3 là mẹ đẻ anh Nguyễn Ngọc T có nội dung*: Bà được biết chị Đỗ Phương T1 đang yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Ngọc T, bà xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 là có thật và không có phương án hoà giải đoàn tụ, bà đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho anh, chị theo quy định. Về con chung: Bà xác định anh T và chị T1 có hai con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 03/9/2011 và Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 04/8/2014. Bà đề nghị giao cho chị T1 và anh T mỗi người nuôi một con

Do anh Nguyễn Ngọc T xin vắng mặt nên không hoà giải được, vụ án phải đưa ra xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Phương T1 và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn D vào ngày vào ngày 12/10/2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, đến tháng 4/2019 chị T1 và anh T ly thân. Từ khi ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, gia đình xác định không có giải pháp hoà giải đoàn tụ. Anh Nguyễn Ngọc T cũng xác định về tình trạng mâu thuẫn giữa anh và chị Đỗ Phương T1 đúng như lời trình bày của chị Đỗ Phương T1. Từ các chứng cứ đã thu thập, xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đỗ Phương T1 và anh Nguyễn Ngọc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Đỗ Phương T1 ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Chị Đỗ Phương T1 và anh Nguyễn Ngọc T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 03/9/2011 và Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 04/8/2014. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T. Hai bên đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung và đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy việc giao mỗi người nuôi một con là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hiện nay của anh, chị và nguyện vọng của các con. Áp dụng các Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình giao cho chị Đỗ Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Gia H2, giao cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Gia H1 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Đỗ Phương T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đỗ Phương T1 ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

**2.Về việc nuôi dưỡng con chung**: Chị Đỗ Phương T1 và anh Nguyễn Ngọc T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 03/9/2011 và Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 04/8/2014. Giao cho chị Đỗ Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Gia H2, giao cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Gia H1 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

**3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung**: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí**: Chị Đỗ Phương T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đỗ Phương T1 đã nộp theo biên lai số 0005426 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Đỗ Phương T1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:**

Chị Đỗ Phương T1 và anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**
*- Các đương sự;*
*- UBND thị trấn D;*
*- TAND tỉnh Thái Bình;*
*- VKSND tỉnh Thái Bình*
*- VKSND Huyện Thái Thuy;*
*- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy*
*- Lưu hồ sơ*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**